

CAMPIONATUL NATIONAL DE KARTING - 2016

Clasament General

Clasa PUFO

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	Final Pct	Loc	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			CNK6			Bonus Anual	Total pct.
						M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus		
1	Babaioana Darius	4	Real Racing	60	1	2	2	2	3	3	3	2	2	-	7	7	3	5	5	3	5	5	2	3	64
2	Dragan David	101	Real Racing	57	2	3	3	3	5	5	1	7	7	3	0	3	-	3	3	2	3	3	3	3	60
3	Enache Eric	45	Tomis Kart	34	3	5	5	1	0	1	2	1	3	2	2	0	2	2	0	1	2	2	-	3	34
4	Savu Luca	7	Savu Racing	30	4	1	1	-	2	2	-	3	5	-	5	5	-	1	1	0	1	1	1	3	32
5	Brezina Eduard	87	CSSK	13	5	0	0	-	NP	NP	-	5	EX	1	3	1	1	0	2	0	NP	NP	-	-	13
6	Tudorachi Tudor	10	BRT	0	6	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	DNS	DNS	-	-	0
7	Slavi Minkov	77	Bulgaria	4	7	NP	NP	-	1	0	-	0	0	-	1	2	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	4

Clasa Rotax Micro Max

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	Final Pct	Loc	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			CNK6			Bonus Anual	Total pct.
						M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus		
1	Manasia Nicolas	19	Road Runner	24	1	NP	NP	-	3	3	-	1	3	-	3	3	-	3	3	-	0	3	-	-	25
2	Niculescu Darius	21	Red Motor	12	2	NP	NP	-	1	1	-	3	0	-	1	0	-	1	1	-	3	1	-	-	12
3	Mihai Denis	18	Road Runner	3	3	NP	NP	-	0	0	-	0	1	-	0	1	-	0	0	-	1	0	-	-	3

Clasa MINI

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	Final Pct	Loc	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			CNK6			Bonus Anual	Total pct.
						M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus		
1	Carbunaru Rares	38	BRT	217	1	23	18	3	21	13	3	15	19	-	23	23	3	19	19	3	17	17	3	3	245
2	Iancu Alexandru	8	Real Racing	170	2	18	23	1	7	21	2	19	15	3	14	18	-	3	12	2	8	11	1	3	181
3	Serban David	18	BRT	139	3	11	9	-	17	10	1	NP	NP	-	18	14	2	12	15	-	14	14	2	-	139
4	Tudorancea Mihnea	116	CSSK	72	4	5	5	-	6	4	-	9	6	-	8	8	-	7	2	-	11	3	-	3	77
5	Boaca Andrei	11	Willi M Sport	71	5	14	14	-	10	17	-	7	9	-	DNS	DNS	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	71
6	Curuia Matia	58	JMS Performance	63	6	2	11	2	2	7	-	12	12	1	7	7	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	63
7	Udrescu Liviu	4	I.C.S. Racing	60	7	1	1	-	8	6	-	6	3	-	9	11	-	0	7	-	5	1	-	3	61
8	Suteanu Mihai	22	Tomis Kart	58	8	9	8	-	NP	NP	-	3	7	2	1	4	1	9	9	-	1	6	-	-	60

Clasa MINI

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	Final Pct	Loc	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			CNK6			Bonus Anual	Total pct.
						M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus		
9	Boriceanu Andrew	5	CSSK	57	9	6	7	-	3	1	-	0	5	-	11	3	-	6	4	-	4	5	-	3	58
10	Pocol Ionescu	35	Tomis Kart	46	10	8	3	-	4	5	-	4	0	-	3	1	-	5	5	-	2	4	-	3	47
11	Ceanga Vlad	99	Real Racing	41	11	NP	NP	-	5	3	-	1	4	-	4	9	-	4	6	-	3	2	-	-	41
12	Stan Rares	23	CSSK	37	12	4	4	-	0	2	-	NP	NP	-	5	5	-	2	1	-	6	8	-	-	37
13	Cogan Alexandru	7	CSSK	24	13	3	2	-	NP	NP	-	5	2	-	6	6	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	24
14	Ciubotaru Tudor	31	CSSK	21	14	NP	NP	-	13	8	-	NP	NP	-	-	-	-	NP	NP	-	DNS	DNS	-	-	21
15	Marcu Augustin	13	Sined Motorsport	13	15	7	6	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	-	-	-	-	-	NP	NP	-	-	13
16	Tomescu Sara	6	Willi M Sport	12	16	0	0	-	1	0	-	2	1	-	2	2	-	1	3	-	NP	NP	-	-	12
17	Carcea Andrei	77	JMS Performance	0	17	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	EX	EX	-	NP	NP	-	-	0

Clasa Rotax Mini Max

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	Final Pct	Loc	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			CNK6			Bonus Anual	Total pct.
						M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus		
1	Melzer Tim	70	Road Runner	20	1	1	3	-	3	3	-	1	3	-	3	3	-	0	0	-	NP	NP	-	-	20
2	Temian Mihai	3	Road Runner	11	2	3	0	-	1	1	-	3	1	-	1	1	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	11
3	Nita Claudiu	38	Road Runner	1	3	0	1	-	0	0	-	0	0	-	0	0	-	0	0	-	NP	NP	-	-	1

Clasa Rotax Junior

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	Final Pct	Loc	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			CNK6			Bonus Anual	Total pct.
						M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus		
1	Nicoara Theodor	46	Road Runner	63	1	3	3	-	4	2	-	6	14	-	1	5	-	7	7	3	2	4	2	3	66
2	Cimpoca Anthony	37	Road Runner	35	2	1	0	-	2	4	-	8	5	-	7	1	3	3	1	-	NP	NP	-	-	35
3	Marchidan Andrei	77	CSSK	28	3	0	1	-	NP	NP	-	4	4	-	3	3	1	1	2	2	4	0	3	-	28
6	Chimisliu Tudor	57	Tomis Kart	17	4	NP	NP	-	EX	0	-	DNS	0	-	2	2	-	5	5	1	0	2	-	-	17
4	Kohler Robin	80	Red Motor	14	5	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	5	7	-	2	0	-	NP	NP	-	-	14
5	Muncean Mihai	22	Red Motor	13	6	NP	NP	-	1	1	-	0	3	-	0	0	2	Ex	3	-	1	1	1	-	13
7	Penov Hristi	6	Bulgaria	31	7	NP	NP	-	NP	NP	-	14	17	-	NP	NP	-	NP	Np	-	NP	NP	-	-	31
8	Hristov Kristyan	15	Bulgaria	31	8	NP	NP	-	NP	NP	-	17	11	3	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	31
9	Zlatanov Alex	8	Bulgaria	14	1	NP	NP	-	NP	NP	-	5	8	1	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	14
10	Petrov Nikolay	369	Bulgaria	14	2	NP	NP	-	NP	NP	-	11	1	2	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	14
11	Hristova Lora	44	Bulgaria	8	3	NP	NP	-	NP	NP	-	2	6	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	8
12	Tatatkov Valentin	35	Bulgaria	5	4	NP	NP	-	NP	NP	-	3	2	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	5

Clasa Rotax Senior Max

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	Pct	Loc	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			CNK6			Bonus Anual	Total pct.
						M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus		
1	Dina Alexandru	63	Road Runner	114	1	NP	NP	-	15	15	3	9	9	3	15	15	3	7	5	2	7	3	3	-	114
2	Simion Dragos	99	Willi M Sport	78	2	2	3	2	9	9	1	5	5	-	9	12	1	5	9	1	3	1	1	3	81
3	Garcov Lubomir	88	CSSK	68	3	3	5	3	7	7	2	3	7	2	7	7	-	3	3	-	0	7	2	3	71
4	Savin Alexandros	33	Willi M Sport	60	4	NP	NP	-	12	12	-	7	1	-	12	4	2	NP	NP	-	5	5	-	-	60
5	Nicolae Sergiu	1	Willi M Sport	19	5	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	9	7	3	NP	NP	-	-	19
6	Toparcean Mihai	999	Road Runner	15	6	1	0	-	3	2	-	1	3	-	3	2	-	0	0	-	0	0	-	-	15
7	Muncean Mircea	69	Red Motor	13	7	NP	NP	-	2	1	-	2	2	-	DNS	DNS	-	1	1	-	2	2	-	-	13
8	Kohler Philip	44	Red Motor	11	8	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	4	3	-	2	2	-	NP	NP	-	-	11
9	Barbu Alexandru	8	Performance	10	9	NP	NP	-	5	5	-	NP	NP	-			-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	10
10	Marcu Radu	9	Road Runner	9	10	5	2	1	NP	NP	-	DNS	DNS	1	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	9
11	Fuica Alexandru	46	Road Runner	7	11	NP	NP	-	1	3	-	NP	NP	-	2	1	-	NP	Np	-	NP	NP	-	-	7
12	Barbu Sebastian	29	Performance	5	12	0	1	-	4	0	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	5
13	Raileanu Alexandru	14	BRT	4	13	NP	NP	-	0	4	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	4

Clasa Rotax DD2

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	Pct	Loc	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			CNK6			Bonus Anual	Total pct.
						M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus		
1	Moldovan Narcis	45	Red Motor	8	1	1	1	-	3	3	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	8
2	Munteanu Mihai	199	Red Motor	6	2	3	3	-	NP	NP	-	0	0	-	0	0	-	0	0	-	0	0	-	-	6
3	Cancel Catalin	27	Red Motor	2	3	Np	Np	-	1	1	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	2
4	Iordache Radu	5	CSSK	0	4	0	0	-	0	0	-	NP	NP	-	EX	0	-	0	0	-	0	0	-	-	0

Clasa KZ2

Nr. crt.	Prenume / Nume Pilot	Nr. conc.	Echipa	Final Pct	Loc	CNK1			CNK2			CNK3			CNK4			CNK5			CNK6			Bonus Anual	Total pct.
						M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus	M1	M2	Bonus		
1	Vasile Daniel	93	Real Racing	183	1	15	15	-	15	15	3	20	20	3	2	19	3	15	15	-	10	21	1	3	195
2	Aldrin Opran	1	JMS Performance	174	2	19	24	3	9	7	1	25	25	2	1	15	2	9	9	-	21	6	-	3	181
3	Vajda Andrei	11	Real Racing	118	3	2	10	2	12	12	2	16	16	1	15	0	-	12	7	3	3	0	2	3	118
4	Pascu Nicholas	402	Transkart Racing	92	4	12	12	-	1	1	-	EX	10	-	19	12	1	5	5	2	0	13	-	-	93
5	Stefan Viktor	12	CSSK	85	5	24	19	1	5	9	-	9	13	-	4	1	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	85
6	Raimondi Andrea	27	Red Motor	73	6	9	8	-	3	5	-	5	9	-	12	9	-	3	4	-	6	2	-	3	78
7	Casagrande Franco	7	JMS Performance	66	7	6	7	-	2	2	-	6	1	-	6	7	-	7	12	1	4	5	-	3	69
8	Uturas Robert	22	CSSK	55	8	10	2	-	7	3	-	10	0	-	0	4	-	4	3	-	1	8	-	3	55
9	Beyan Faik	116	CSSK	51	9	8	9	-	NP	NP	-	0	8	-	7	5	-	1	2	-	7	4	-	-	51
10	Simedru Mihai	77	CSSK	49	10	4	4	-	0	4	-	0	4	-	9	6	-	2	1	-	5	7	-	3	49
11	Prelea Alexander	4	JMS Performance	42	11	7	6	-	4	0	-	2	6	-	3	2	-	0	0	-	8	1	-	3	42
12	Borlovan Leonard	16	BRT	27	12	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	17	10	-	-	27
13	Trifu Nicolae	5	Transkart Racing	12	13	0	1	-	NP	NP	-	8	3	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	12
14	Faik Faik	117	CSSK	12	14	3	0	-	NP	NP	-	1	0	-	5	3	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	12
15	Vonica Daniel	48	Road Runner	10	15	5	5	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	10
16	Potopea Alin	85	Transkart Racing	6	16	1	3	-	NP	NP	-	EX	2	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	6
17	Caill Andra	12	JMS Performance	5	17	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	2	3	-	-	5
18	Lovchaliev Stefano	216	Bulgaria	33	18	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	13	17	3	-	33
19	Vladimir Arabadjiev	10	Bulgaria	22	19	NP	NP	-	NP	NP	-	11	11	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	22
20	Stanislav Atanasov	15	Bulgaria	10	20	NP	NP	-	NP	NP	-	3	7	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	10
21	Nikifor Banevski	55	Bulgaria	9	21	NP	NP	-	NP	NP	-	4	5	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	9
22	Kolarov Vasil	176	Bulgaria	7	22	NP	NP	-	NP	NP	-	7	0	-	NP	NP	-	NP	NP	-	NP	NP	-	-	7

* Ex - excludere din concurs ca urmare a comiterii unei infractiuni

** DNS - did not start - pilotul a fost prezent la etapa, dar nu a luat startul la mansa respectiva

*** NP - pilotul nu a participat la etapa respectiva

**** Bonusul anual s-a acordat acelor piloti care au luat startul in toate masele de calificare si concurs